TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - V phúc**

Bản án số: 51/2019/HS-PT
Ngày 25 tháng 4 năm 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thành Trung**.

Các Thẩm phán:

- Bà **Lâm Vương Mỹ L**;

- Bà **Bùi Thị Nghĩa**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Biên** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Bai** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 38/2018/TLPT-HS ngày 27 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo Trần Duy L, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Duy L, sinh năm: 1992, tại: Đăk Lăk; nơi cư trú: Thôn A, xã HT, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị C; có vợ và có 01 (một) người con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Không;

Bị bắt tạm giam ngày 24 tháng 7 năm 2018.

Được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh ngày 15 tháng 10 năm 2018.

Bị cáo đang được tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 30 tháng 03 năm 2017, Trần Duy L điều khiển xe ô tô biển số 62C-044.00 lưu thông trên Quốc lộ 1, hướng từ Nam ra Bắc. Đến địa phận xã VH, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa, do có nhiều dấu hiệu nghi vấn, nên Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Khánh Hòa phối hợp với Trạm Cảnh sát giao thông NH yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trên xe ô tô biển số 62C-044.00 có 243 khúc gỗ xẻ hộp không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc gỗ hợp pháp.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, lúc đầu Trần Duy L khai: Nhận chở thuê số gỗ trên cho một người đàn ông tên Quang (không rõ lai lịch) ở thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk. Địa điểm lấy gỗ là số 85 đường K, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk và chở đi Nam Định. Sau đó, L thay đổi lời khai là số gỗ trên L nhận tại Doanh nghiệp tư nhân Tòan Ni (địa chỉ số 53 đường Ngô Văn Sở, quận LC, thành phố Đà Nẵng) chở đi giao cho một người tên Nguyễn S, trú tại: Số 12/20/121, Ấp 4, xã ĐT, huyện ĐT, thành phố Hồ Chí Minh.

Tiến hành xác minh tại Doanh nghiệp tư nhân TN thì số lượng, chủng loại gỗ mà Doanh nghiệp tư nhân TN xuất bán là gỗ Sa mu. Tại địa chỉ số 85 đường K, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk, không ai biết Trần Duy L.

Anh Nguyễn Văn V là phụ xe đi cùng Trần Duy L xác nhận L có vận chuyển 243 khúc gỗ xẻ hộp không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp và bị thu giữ.

Ông Nguyễn Hữu I – Chủ Doanh nghiệp tư nhân TN khai: Ngày 29 tháng 3 năm 2017, Doanh nghiệp tư nhân TN bán cho ông Nguyễn S 18,385m^3 gỗ Sa mu và gỗ Giổi. Ông S cho xe ô tô tải đến kho hàng của Doanh nghiệp tư nhân TN ở địa chỉ đường M Khu công nghiệp HK, quận LC, thành phố Đà Nẵng để bốc gỗ. Ông chỉ nhớ số xe là 62C-044.00 chứ không nhớ tên lái xe.

Cếc ô tô biển số 62C-044.00, Trần Duy L ký hợp đồng thuê của ông Phạm Hoàng P (trú tại: Số 162 đường Giải Phóng, phường Tân Thành, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk với giá 21.000.000 đồng/tháng để chở hàng hóa. Ông P hoàn toàn không biết việc L vận chuyển gỗ.

Tại kết quả giám định số 113/CNR-KHTC ngày 17 tháng 4 năm 2018, Viện nghiên cứu công nghiệp rừng thuộc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam kết luận: 243 khúc gỗ xẻ hộp do L vận chuyển bao gồm:

- 224 hộp gỗ Pơ mu thuộc nhóm IIA, có khối lượng 14,863m^3 gỗ xẻ, quy ra bằng 23,781m^3 gỗ tròn.

- 19 hộp gỗ Giổi xanh (tương đương gỗ nhóm 4), có khối lượng 1,180m^3 gỗ xẻ, quy ra bằng 1,887m^3 gỗ tròn.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

- Áp dụng Điểm k Khoản 2 Điều 232; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

- Xử phạt bị cáo Trần Duy L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

- Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 30 tháng 01 năm 2019, bị cáo Trần Duy L kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử: giữ nguyên mức phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo Trần Duy L đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo Trần Duy L kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, nên được cấp phúc thẩm xem xét.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Duy L đã khai nhận những hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ được, cùng với các chứng cứ do Cơ quan cảnh sát điều tra thu thập. Do đó, đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 30 tháng 03 năm 2017, tại đoạn đường Quốc lộ 1 - thuộc địa phận xã VH, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa, Trần Duy L đã có hành vi vận chuyển 23,781m^3 gỗ Pơ mu - thuộc nhóm IIA và 1,887m^3 gỗ Giổi xanh (tương đương gỗ nhóm 4) không có hồ sơ hợp pháp. Hành vi đó của bị cáo đã có đủ các yếu tố cần thiết cấu thành tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" quy định tại Điểm k Khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước, phạm tội nghiêm trọng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ.

Tuy vậy, xem xét về hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm. Ngoài ra, toàn bộ số gỗ bị cáo vận chuyển trái phép cũng đã được thu hồi sung quỹ nhà nước. Hành vi của bị cáo cũng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Tòa án áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo.

[3]. Bị cáo Trần Duy L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 343; Điểm b Khoản 1 và Khoản 2 Điều 355; Điểm e Khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

- Áp dụng Điểm k Khoản 2 Điều 232; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; các Khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Duy L,

- Xử phạt bị cáo Trần Duy L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo, về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"; thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 25 tháng 4 năm 2019).

Giao bị cáo Trần Duy L cho Uỷ ban nhân dân xã HT, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Trần Duy L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Bị cáo Trần Duy L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 25 tháng 4 năm 2019).

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I – TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- TAND huyện VN;
- VKSND huyện VN;
- Công an huyện VN;
- C cục THA dân sự huyện VN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Trung